

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



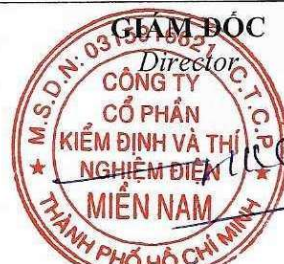
ISO/IEC 17025:2017

|                          |                                                                  |                                            |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 915/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 15/05/2025<br>Trang/ Page: 1/2 |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

|                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khách hàng yêu cầu:<br><i>Customer:</i>                                               | <b>CÔNG TY TNHH PLATEL VINA</b><br>Lô I-10-2 đường D2, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                               |
| 2. Địa chỉ thử nghiệm:<br><i>Place of testing:</i>                                       | PTN - ETSC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3. Đối tượng thử nghiệm:<br><i>Type of testing:</i>                                      | Thảm cao su cách điện trung áp<br><i>Medium voltage insulating rubber carpet</i>                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt:<br><i>Quantity/Installation location:</i>                   | 01 tấm / 01 Pcs                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5. Phương pháp thử nghiệm:<br><i>Method of testing:</i>                                  | ETSC/QT-19; TCVN 9626: 2013; TCVN 5589-91; TCVN 3624 – 81;<br>Tài liệu kỹ thuật NSX/ <i>Manufacturer's Technical Documentation</i>                                                                                                                                                                                                        |
| 6. Thời gian thực hiện:<br><i>Inspection Date:</i>                                       | 14/05/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7. Thông số kỹ thuật:<br><i>Specification:</i>                                           | Loại/ <i>Type</i> : THẨM CÁCH ĐIỆN 24KV<br>Kích thước/ <i>Size</i> : (1.000x1.000x8,0)mm<br>Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture</i> : Không rõ/ NA<br>Điện áp làm việc lớn nhất/ <i>Maximum working voltage</i> : 24kV<br>Số quản lý/ <i>Serial No</i> : Không rõ/ NA<br>Nhà sản xuất/ <i>Manufacture</i> : Cty CP Trọng Hưng – Việt Nam |
| 8. Phương tiện thử nghiệm:<br><i>Testing equipment:</i>                                  | Kyoritsu 3125A, HVT 70/50                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9. Điều kiện môi trường:<br><i>Environmental conditions:</i>                             | ( 32 ± 2 ) °C ; ( 60 ± 5 ) % RH                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 10. Kết quả thử nghiệm:<br><i>Testing result:</i>                                        | Xem trang sau<br><i>See next page</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 11. Tem thử nghiệm:<br><i>Testing stamp No:</i>                                          | /                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 12. Kết luận:<br><i>Conclusion</i>                                                       | <b>Thảm cao su cách điện trên không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật/ <i>The above insulating rubber mats do not meet the technical standards</i></b>                                                                                                                                                                                              |
| 13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: /<br><i>Recommended next testing period:</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

Người Thực Hiện  
*Executor*

Nguyễn Đức Tiến Luyên



Nguyễn Quốc Hoàn



|                                                                                                                                                                          |                                                                  |                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|  Số/ No: 915/2025/TN-ETSC<br>CÔNG TY CỔ PHẦN<br>KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM ĐIỆN<br>MIỀN NAM | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 15/05/2025<br>Trang/ Page: 2/2 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1  
 Content of measured results 10 page 1

**10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check:** Không phát hiện bất thường/ Pass.

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                             | So sánh tham chiếu<br>Compare reference           | Kết quả<br>Result               | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------|
| 1         | Nhãn mác/ Label                                              | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good                   | Đạt/ Ok            |
| 2         | Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Cao su bị lão hóa/ Aging rubber | Không đạt/ Failure |
| 3         | Bề mặt cách điện/ Insulation surface                         | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Cao su bị lão hóa/ Aging rubber | Không đạt/ Failure |

**10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:**

| Đối tượng<br>Object             | Trước khi thử cao thế/<br>Before trying so high (MΩ) | Sau khi thử cao thế/ After<br>trying so high (MΩ) | Đánh giá<br>Assess |
|---------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|
| Thảm – Khung dẫn điện dưới thảm | > 5.000                                              | > 5.000                                           | Đạt/ Pass          |

**10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                   | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Kết quả<br>Result      | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------|--------------------|
| 1         | Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength | 24kV/ 120s                                 | Đánh thủng/ Break down | Không đạt/ Failure |

